TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ M'GAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2024/HNGĐ-ST
Ngày 09 – 8 – 2024
"*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Văn Tha
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Loan
2. Bà Hà Thị Hương

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'Gar, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại Toà án nhân dân huyện CưM'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 221/2024/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST- HNGĐ, ngày 23 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh năm 1991, có mặt
Địa chỉ: Số nhà D ấp E, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ
- Bị đơn: Anh Nguyễn Viết T, sinh năm 1991, có đơn xin xét xử vắng mặt
Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Nguyễn Thị Quỳnh A trình bày:

Chị Nguyễn Thị Quỳnh A và anh Nguyễn Viết T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 05/4/2018 tại UBND xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chính là do tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không chia sẻ, cảm thông cho nhau. Từ giữa giữa năm 2019 đến nay vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa. Nay chị Quỳnh A thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không còn tồn tại. Vì vậy, đề nghị

Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị Quỳnh A được ly hôn với anh Nguyễn Viết T.

Về con chung: Chị Quỳnh A và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Khánh D, sinh ngày 06/11/2018, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Chị Quỳnh A đang trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Khánh D và có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu đến khi đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu giải quyết.

Hiện nay chị Quỳnh A làm nghề nông và buôn bán với thu nhập mỗi tháng khoảng 15.000.000 đồng, thu nhập ổn định, đảm bảo chăm sóc cháu Nguyễn Hoàng Khánh D tốt cả về vật chất lẫn tinh thần.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Viết T trình bày:

Anh Nguyễn Viết T và chị Nguyễn Thị Quỳnh A kết hôn từ năm 2018, vì không hợp nhau nên không còn chung sống với nhau.

Về con chung: Anh T và chị Quỳnh A có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Khánh D, anh T không tranh chấp quyền nuôi con với chị Quỳnh A.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Hiện nay vì lý do công việc nên anh T không thể tham gia phiên tòa xét xử được, anh T đề nghị Tòa án chấp nhận sự vắng mặt của anh.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Quỳnh A. Chị Nguyễn Thị Quỳnh A được ly hôn anh Nguyễn Viết T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Khánh D, sinh ngày 06/11/2018 cho chị Nguyễn Thị Quỳnh A được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con chung là tranh chấp về hôn nhân gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Viết T có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Quỳnh A và anh Nguyễn Viết T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 05/4/2018 tại UBND xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không chia sẻ, cảm thông cho nhau. Theo kết quả xác minh tại địa phương từ năm 2019 đến nay chị Quỳnh A và anh T không còn chung sống với nhau nữa. Tình trạng mâu thuẫn giữa chị Quỳnh A và anh T không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Thị Quỳnh A.

[4] Về con chung: Chị Quỳnh A và anh T có có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Khánh D, sinh ngày 06/11/2018, cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường, hiện nay chị Quỳnh A là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Nguyện vọng của chị Quỳnh A là được nuôi dưỡng cháu Khánh D cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh T cũng trình bày không tranh chấp quyền nuôi con với chị Quỳnh A. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Nguyễn Hoàng Khánh D cho chị Quỳnh A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp.

Chị Quỳnh A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quỳnh A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Quỳnh A;

Chị Nguyễn Thị Quỳnh A được ly hôn với anh Nguyễn Viết T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Khánh D, sinh ngày 06/11/2018 cho chị Nguyễn Thị Quỳnh A được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quỳnh A phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2023/0007699 ngày 21/6/2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- UBND xã Thạnh An,
huyện Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Tha